

**Bảng tham chiếu những trường hợp hôn nhân khác nhau có thể được tháo gỡ
theo Huấn thị *Potestas Ecclesiae*¹ (30/04/2001) của Bộ Giáo lý Đức tin**

Lm. Barnaba Trần Đình Phục

Nguyên đơn (người xin đặc ân)		A	B	C	D	E	F	G
		Lương dân	Người được rửa tội không Công giáo	Người được rửa tội không Công giáo	Công giáo	Lương dân	Lương dân	Lương dân
I	Hôn nhân được kết ước với:	1)Lương dân (đ.1) 2)Người được rửa tội không Công giáo	Lương dân ² (đ.1)	Lương dân (đ.5) Hôn nhân không phép chuẩn khác đạo	Lương dân ³ (đ.7§1) Hôn nhân có phép chuẩn khác đạo	Công giáo (đ.7§2) Hôn nhân có phép chuẩn khác đạo	Lương dân (đ.8)	Rửa tội không Công giáo (đ.8) Hôn nhân không phép chuẩn khác đạo
II	Tình trạng sống lúc đệ đơn	Không trở lại ⁴	Vẫn giữ nguyên rửa tội không Công giáo (c)	Theo đạo Công giáo		Nhận phép rửa: 1)Công giáo ⁵ 2)Không Công giáo ⁶ (k)	Dự tòng ⁷	Dự tòng ⁸
III	Bên phía nguyên đơn có ý định kết hôn	Công giáo (a) (b)	Công giáo	Rửa tội không Công giáo (d)	Công giáo (g)	Công giáo (i)	Công giáo (l)	Công giáo (m)
				Lương dân (e)	Rửa tội không Công giáo (h)	Rửa tội không Công giáo (j)		
				Hợp thức hóa ⁹ (f)		Công giáo (k)		

¹ Cách phân chia từng trường hợp sau đây dựa theo tài liệu của Tòa án Hôn phối liên Giáo phận Marseilles, Pháp quốc. Tuy nhiên, có một vài sắp xếp theo tác giả để dễ dàng quan sát, nắm bắt và dễ hiểu.

² Nếu, sau khi đổ vỡ, bên phía Lương dân đón nhận phép Rửa tội, hôn nhân thành sự, nhưng có thể được tháo gỡ nhờ đặc ân đức tin, miễn là chưa hoàn hợp (cf. đ.1).

³ *Idem*.

⁴ Nghĩa là hôn nhân giữa hai người không chịu phép Rửa, nếu một trong hai người này nhận phép Rửa, trường hợp này áp dụng đặc ân của thánh Phaolô.

⁵ Để kết ước hôn nhân với một người Công giáo, hoặc với một người Rửa tội không Công giáo.

⁶ Để kết ước hôn nhân với người Công giáo.

⁷ Nếu dự tòng lãnh nhận phép Rửa, trường hợp này áp dụng đặc ân thánh Phaolô.

⁸ Giống như ghi chú 1.

⁹ Nếu hôn nhân thứ hai được kết ước vô hiệu vì lý do ngăn trở, luật thánh hoặc tự nhiên, hôn nhân tự nhiên đầu tiên có thể được tháo gỡ để chữa trị tận căn hôn nhân thứ hai.

N.B.: Những ký hiệu (a), (b), (c)... (m) là những trích dẫn theo những trường hợp được sắp xếp.

- a) Trường hợp thứ nhất, điều 1: Hôn nhân được kết ước giữa hai người không Rửa tội (luong dân), không có ai trở lại đạo, nhưng một trong hai người có ý định kết hôn mới với một người Công giáo.
- b) Trường hợp thứ hai, điều 1: Hôn nhân được kết ước giữa một bên không Rửa tội và một bên kia được Rửa tội không Công giáo; bên phía không Rửa tội không muốn trở lại, nhưng có ý định kết hôn với một bên Công giáo.
- c) Trường hợp thứ ba, điều 1: Hôn nhân được kết ước giữa một bên Rửa tội không Công giáo và bên kia chưa Rửa tội; bên phía Rửa tội không Công giáo có ý định kết hôn với bên Công giáo.
- d) Trường hợp thứ tư, điều 5: Hôn nhân được kết ước giữa một người Rửa tội không Công giáo và một người không Rửa tội (không có phép chuẩn); người được Rửa tội không Công giáo trở lại Công giáo và có ý định kết hôn với một người Rửa tội không Công giáo.
- e) Trường hợp thứ năm, điều 5: Hôn nhân được kết ước giữa một người Rửa tội không Công giáo và một người không Rửa tội (không có phép chuẩn): bên phía Rửa tội không Công giáo trở lại đạo Công giáo và có ý định kết hôn với một bên không Rửa tội.
- f) Trường hợp thứ sáu, điều 5: Hôn nhân được kết ước giữa một bên Rửa tội không Công giáo và một bên không Rửa tội (không có phép chuẩn) đổ vỡ và hai bên ly dị; bên Rửa tội không Công giáo kết giao ước mới với một bên Rửa tội không Công giáo hoặc với một bên không Rửa tội. Trong hôn nhân mới này, người đầu tiên hoặc người thứ ba, hoặc cả hai bên trở lại đạo Công giáo; trong trường hợp như vậy nên hợp thức hóa hôn nhân thứ hai đã kết ước vô hiệu vì lý do dây hôn phối trước (cf. CIC/83 đ.1085 §1; CCEO/90, đ.802 §1).
- g) Trường hợp thứ bảy, điều 7§1: Hôn nhân kết ước giữa một bên Công giáo và một bên không Rửa tội (có phép chuẩn); bên Công giáo có ý định kết ước hôn nhân mới với một người Công giáo.
- h) Trường hợp thứ tám, điều 7§1: Hôn nhân kết ước giữa một bên Công giáo và một bên không Rửa tội (có phép chuẩn); bên Công giáo có ý định kết giao ước mới với một người Rửa tội không Công giáo.
- i) Trường hợp thứ chín, điều 7§2: Hôn nhân được kết ước giữa một người Công giáo và một người không Rửa tội (có phép chuẩn); bên không Rửa tội trở lại Công giáo và có ý định kết hôn mới với một người Công giáo.
- j) Trường hợp thứ mười, điều 7§2: Hôn nhân được ký kết giữa một bên Công giáo và một bên không Rửa tội (có phép chuẩn); bên không Công giáo trở lại đạo Công giáo và có ý định kết hôn mới với một người Rửa tội không Công giáo.
- k) Trường hợp thứ mười một, điều 7§2: Hôn nhân được kết ước giữa một người Công giáo và một người không Rửa tội (có phép chuẩn); bên không Rửa tội nhận phép Rửa trong Giáo Hội hoặc công đồng không Công giáo và có ý định kết hôn mới với một người Công giáo.
- l) Trường hợp thứ mười hai, điều 8: Hôn nhân được kết ước giữa hai người không Rửa tội; một trong hai người này trở thành Dự tòng và có ý định kết hôn mới với một người Công giáo.
- m) Trường hợp thứ mười ba, điều 8: Hôn nhân được ký kết giữa một người Rửa tội không Công giáo và một người không Rửa tội (không có phép chuẩn); bên phía không Rửa tội trở thành Dự tòng và có ý định kết hôn mới với một người Công giáo.